

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số:
929/2015/UBTVQH13

NGHỊ QUYẾT
BAN HÀNH QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG TUYỂN CHỌN,
GIÁM SÁT THẨM PHÁN QUỐC GIA

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 62/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 81/2014/QH13 về việc thi hành Luật tổ chức Tòa án nhân dân;

Xét đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2015
TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Nguyễn Sinh Hùng

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 929/2015/UBTVQH13
ngày 14 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban thường vụ Quốc hội)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định hoạt động của Hội đồng tuyển chọn, giám sát Thẩm phán quốc gia (sau đây gọi là Hội đồng); trình tự, thủ tục xem xét, tuyển chọn đề nghị bổ nhiệm; trình tự, thủ tục xem xét đề nghị miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán; trình tự, thủ tục giám sát Thẩm phán; thẩm quyền giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển chọn đề nghị bổ nhiệm, xem xét đề nghị miễn nhiệm, cách chức và giám sát Thẩm phán.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng hoạt động theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số.
2. Hội đồng phân công 01 Ủy viên để giúp Chủ tịch Hội đồng giải quyết công việc giữa các phiên họp của Hội đồng.
3. Khi thực hiện nhiệm vụ, Hội đồng sử dụng con dấu của Tòa án nhân dân tối cao.

Điều 3. Thời gian thực hiện nhiệm vụ của Ủy viên Hội đồng

1. Ủy viên Hội đồng chấm dứt tư cách Ủy viên khi nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác khác hoặc do sức khỏe, vì lý do khác mà xét thấy không thể bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc bị bãi nhiệm.
2. Ủy viên Hội đồng có thể bị bãi nhiệm khi vi phạm phẩm chất đạo đức; vi phạm pháp luật, quy định về trách nhiệm của Ủy viên Hội đồng tại Quy chế này.

Căn cứ đề nghị của Hội đồng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đề nghị Ủy ban thường vụ Quốc hội bãi nhiệm Ủy viên Hội đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng

1. Điều hành công việc của Hội đồng.
2. Chỉ đạo giải quyết công việc giữa các phiên họp của Hội đồng.
3. Triệu tập và chủ trì phiên họp của Hội đồng theo Quy chế này.
4. Giữ mối liên hệ thường xuyên với các Ủy viên của Hội đồng.
5. Quyết định về nội dung, thời gian tiến hành phiên họp của Hội đồng.
6. Hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền xem xét bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán.

7. Thông báo về kết quả phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán với các Ủy viên Hội đồng vào phiên họp kế tiếp của Hội đồng.

8. Báo cáo hoạt động của Hội đồng với Quốc hội, Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Điều 5. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng

1. Hoạt động theo đúng quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật; phải độc lập, khách quan, giữ bí mật công tác và chịu trách nhiệm cá nhân trước Hội đồng.

2. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Hội đồng, thảo luận và biểu quyết những vấn đề thuộc nội dung phiên họp của Hội đồng. Trường hợp không thể tham dự phiên họp thì phải báo cáo lý do với Chủ tịch Hội đồng.

Điều 6. Phiên họp của Hội đồng

1. Hội đồng họp thường kỳ mỗi quý một lần. Hội đồng có thể tổ chức phiên họp chuyên đề hoặc bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng hoặc theo đề nghị của ít nhất 2/3 Ủy viên Hội đồng.

2. Phiên họp của Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Phiên họp của Hội đồng phải có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng có mặt. Mọi quyết định của Hội đồng được thông qua tại phiên họp của Hội đồng và phải được quá nửa tổng số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành, trừ trường hợp không tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 6 Điều này.

3. Phiên họp tuyển chọn để đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao phải được tiến hành chậm nhất 02 tháng trước ngày khai mạc kỳ họp của Quốc hội.

4. Tài liệu phiên họp thường kỳ của Hội đồng phải được gửi cho các thành viên chậm nhất là 07 ngày làm việc trước ngày tiến hành phiên họp.

5. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng có thể:

a) Mời đại diện cơ quan, đơn vị, tổ chức hữu quan tham dự phiên họp của Hội đồng và phát biểu ý kiến, nhưng không tham gia biểu quyết.

b) Yêu cầu người được xem xét, tuyển chọn để đề nghị bổ nhiệm; xem xét đề nghị miễn nhiệm, cách chức Thẩm phán đến phiên họp để giải trình hoặc trả lời những câu hỏi của thành viên Hội đồng.

6. Hội đồng có thể không tiến hành phiên họp đối với trường hợp người được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền điều động đến để đảm nhiệm chức vụ lãnh đạo Tòa án nhân dân cấp cao, Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và tương đương trong trường hợp đặc biệt theo quy định tại khoản 6 Điều 68 của Luật tổ chức Tòa án nhân dân. Trong trường hợp này, Chủ tịch Hội đồng gửi văn bản kèm theo hồ sơ đến các thành viên của Hội đồng để lấy ý kiến bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo tổng hợp ý kiến các thành viên của Hội đồng, hoàn

thiện hồ sơ, đề nghị Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Chủ tịch nước quyết định bổ nhiệm Thẩm phán cao cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp.

Điều 7. Chế độ báo cáo hoạt động của Hội đồng

1. Hàng năm, Hội đồng có trách nhiệm báo cáo hoạt động với Quốc hội, Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội.

2. Báo cáo chuyên đề hoặc đột xuất theo yêu cầu của Chủ tịch nước, Ủy ban thường vụ Quốc hội về hoạt động tuyển chọn, giám sát Thẩm phán.

Điều 8. Thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo của Hội đồng

1. Hội đồng có thẩm quyền xem xét, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động của Hội đồng.

Chủ tịch Hội đồng giao Ban thư ký của Hội đồng quy định tại Điều 27 Quy chế này (sau đây gọi là Ban Thư ký) phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Tòa án nhân dân tối cao và các cơ quan, tổ chức có liên quan xác minh, làm rõ và báo cáo Hội đồng.

2. Khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Hội đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này thì Hội đồng chuyển cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết có trách nhiệm thông báo kết quả giải quyết đến Hội đồng.

Chương II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT TUYỂN CHỌN ĐỂ ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM; TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT ĐỂ ĐỀ NGHỊ MIỄN NHIỆM, CÁCH CHỨC THẨM PHÁN

Mục 1

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC XEM XÉT TUYỂN CHỌN ĐỂ ĐỀ NGHỊ BỔ NHIỆM THẨM PHÁN

Điều 9. Trình tự, thủ tục phiên họp xem xét tuyển chọn để đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Trình tự, thủ tục phiên họp xem xét, tuyển chọn để đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được tiến hành như sau:

1. Chủ tịch Hội đồng khai mạc và chủ trì phiên họp.
2. Chủ tịch Hội đồng tự mình hoặc ủy quyền cho Ủy viên Hội đồng trình bày báo cáo hồ sơ của người được xem xét, tuyển chọn.

Việc xem xét tuyển chọn để đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được thực hiện đối với từng người theo thứ tự A,B,C...

3. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân và hồ sơ của người được xem xét, tuyển chọn, các thành viên của Hội đồng phát biểu ý kiến, thảo luận.

Chủ tọa phiên họp có thể mời đại diện của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy chế này phát biểu ý kiến hoặc trả lời những câu hỏi của thành viên Hội đồng.

4. Chủ tọa phiên họp kết luận; các thành viên của Hội đồng có mặt tại phiên họp tiến hành bỏ phiếu kín đối với từng người theo danh sách.

Trường hợp phát hiện hồ sơ của người được xem xét, tuyển chọn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chưa đầy đủ, có vấn đề chưa rõ ràng hoặc có khiếu nại, tố cáo mà đa số các thành viên Hội đồng xét thấy cần thiết phải tiến hành bổ sung hoặc xác minh làm rõ thì Chủ tịch Hội đồng quyết định tạm dừng việc xem xét đối với người đó để tiến hành bổ sung hồ sơ hoặc xác minh làm rõ.

Điều 10. Hồ sơ trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Theo đề nghị của Hội đồng, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao trình Quốc hội phê chuẩn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Hồ sơ trình gồm có Tờ trình của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, biên bản phiên họp của Hội đồng, Nghị quyết phiên họp của Hội đồng, hồ sơ cá nhân của người được xem xét, tuyển chọn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và các tài liệu liên quan khác.

Điều 11. Trình tự, thủ tục phiên họp xem xét, tuyển chọn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán cao cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp

1. Chủ tịch Hội đồng khai mạc và chủ trì phiên họp.

2. Chủ tịch Hội đồng tự mình hoặc ủy quyền cho Ủy viên Hội đồng trình bày báo cáo hồ sơ của người được xem xét, tuyển chọn.

Việc xem xét tuyển chọn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao được thực hiện đối với từng người theo thứ tự A,B,C...

3. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm Thẩm phán cao cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp theo quy định của Luật tổ chức Tòa án nhân dân và hồ sơ của người được xem xét, tuyển chọn, các thành viên của Hội đồng phát biểu ý kiến, thảo luận.

Chủ tọa phiên họp có thể mời đại diện của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 5 Điều 6 Quy chế này phát biểu ý kiến hoặc trả lời những câu hỏi của thành viên Hội đồng.

4. Chủ tọa phiên họp kết luận; các thành viên của Hội đồng có mặt tại phiên họp tiến hành bỏ phiếu kín đối với từng người theo danh sách.

Trường hợp phát hiện hồ sơ của người được xem xét, tuyển chọn đề nghị bổ nhiệm Thẩm phán cao cấp, Thẩm phán trung cấp, Thẩm phán sơ cấp chưa đầy đủ, có vấn đề chưa rõ ràng hoặc có khiếu nại, tố cáo mà đa số các thành viên Hội đồng xét thấy cần thiết phải tiến hành bổ sung hoặc xác minh làm rõ thì Chủ tịch Hội đồng quyết định tạm dừng việc xem xét đối với người đó để